

Số: ~~47~~ /2019/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày ~~11~~ tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHOÁ III, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 5351/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị ban hành Nghị quyết “Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk



Nông”; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông:

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 1 như sau:

“1. Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và mức khoán đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Số lượng: Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được bố trí theo phân loại đơn vị hành chính, gồm:

Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 11 người.

Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa không quá 10 người.

Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa không quá 09 người.

Về số lượng từng chức danh được thực hiện theo quy định hiện hành, đảm bảo việc kiêm nhiệm để không vượt quá số lượng tối đa theo từng loại cấp xã nêu trên. Riêng đối với chức danh Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, ở cấp xã loại 1 và loại 2 được bố trí 02 người, cấp xã loại 3 được bố trí 01 người.

b) Chức danh và mức phụ cấp hằng tháng như sau:

Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy), Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ: Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,8 so với mức lương cơ sở.

Phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý Nhà văn hoá: Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,6 so với mức lương cơ sở.

Văn phòng – Tuyên giáo Đảng ủy, Tổ chức – Kiểm tra Đảng ủy: Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,4 so với mức lương cơ sở.

Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ: Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,2 so với mức lương cơ sở.

Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,1 so với mức lương cơ sở.

Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,0 so với mức lương cơ sở.

c) Ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn như sau:

Cấp xã loại 1: Mức khoán là 21,94 mức lương cơ sở/xã/tháng.

Cấp xã loại 2: Mức khoán là 21,25 mức lương cơ sở/xã/tháng.

Cấp xã loại 3: Mức khoán là 18,08 mức lương cơ sở/xã/tháng.

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể về khoản kinh phí hoạt động cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

d) Đối với cấp xã có diện tích lớn hơn 10.000 ha được hỗ trợ thêm 2,0 lần so với mức lương cơ sở để chi trả cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ngoài mức quy định tại điểm c khoản này.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và mức bồi dưỡng đối với người tham gia trực tiếp vào công việc của thôn, tổ dân phố

a) Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố: Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số là 1,2 so với mức lương cơ sở; đối với thôn, tổ dân phố còn lại hưởng mức phụ cấp hằng tháng là 1,0 so với mức lương cơ sở.

Trưởng Ban công tác mặt trận: Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số là 1,0 so với mức lương cơ sở; đối với thôn, tổ dân phố còn lại hưởng mức phụ cấp hằng tháng là 0,8 so với mức lương cơ sở.

b) Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh nêu trên không hưởng phụ cấp hằng tháng mà được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố với mức bồi dưỡng tính theo ngày công lao động bằng hệ số 0,1 mức lương cơ sở.

c) Ngân sách nhà nước thực hiện khoản kinh phí để chi trả phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố và bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố như sau: ↓



Bằng 5,4 lần mức lương cơ sở đối với mỗi thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới.

Bằng 3,3 lần mức lương cơ sở đối với mỗi thôn thuộc các xã còn lại, tổ dân phố.

Ngoài ra, đối với người trực tiếp tham gia vào công việc ở thôn, tổ dân phố tại điểm b khoản này được hỗ trợ chi trả từ Đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác.”

3. Sửa đổi khoản 7 Điều 1 như sau:

“7. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

a) Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm tối đa không quá 01 chức danh không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm là 50% phụ cấp của chức danh không chuyên trách đó.

b) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm tối đa không quá 02 chức danh không chuyên trách và mức phụ cấp được hưởng bằng 50% của các chức danh kiêm nhiệm.”

4. Bãi bỏ khoản 8, khoản 9 và khoản 12 Điều 1.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 1 như sau:

“10. Hỗ trợ kinh phí khi nghỉ việc

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi dôi dư trong quá trình sắp xếp lại đội ngũ nhằm tinh gọn bộ máy nếu có thời gian công tác liên tục hoặc cộng dồn, có đủ hồ sơ quy định, khi nghỉ việc theo chế độ được hỗ trợ kinh phí nghỉ việc 01 lần, cứ mỗi năm công tác được hưởng 1/2 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng (ngoài hưởng chế độ theo BHXH). Cán bộ, công chức cấp xã khi thôi kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã thì không được nhận chế độ hỗ trợ này.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 1 như sau:

“11. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

a) Hoạt động phí của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: 20.000.000 đồng/năm.

b) Hoạt động phí của các đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã: 15.000.000 đồng/đoàn thể/năm.”

7. Bổ sung khoản 13 sau khoản 12 Điều 1 nội dung như sau:

“13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp hiện hành và các văn bản quy định khác có liên quan.”

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá III, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Nội vụ, Tài Chính;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn

